

Số: 187/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Hồ Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: số 551/212/60/10 L, phường H, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trầm Phú L là Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Thái Hải - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Thạch Thị Thi Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Thanh T và chị Thạch Thị Thi Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Anh Hồ Thanh T và chị Thạch Thị Thi Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con tên:** Hồ Thị Kim Kh, sinh ngày 28/02/2012 và Hồ Quang H, sinh ngày 02/11/2015; Hồ Thị Kim Kh có nguyện vọng sống chung với cha.

Anh T và chị Đ thỏa thuận quyền nuôi con như sau: Anh Hồ Thanh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Hồ Thị Kim Kh, sinh ngày 28/02/2012 và Hồ Quang H, sinh ngày 02/11/2015.

Chị Thạch Thị Thi Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con khi ly hôn nhưng anh T và chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn nhưng anh T và chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về số nợ phải thu, phải trả:** Anh T và chị Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Anh T thỏa thuận nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010853 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả cho anh T số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa